

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG THI VÀ XÉT THĂNG HẠNG
CDNN VIÊN CHỨC NGÀNH KH&CN
NĂM 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2023

Số: 4842 /HĐTH-TCCB
V/v hướng dẫn môn Nghiệp vụ chuyên ngành
đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp
hạng I

Kính gửi:

Thực hiện Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành khoa học và công nghệ (KH&CN) ban hành kèm theo Quyết định số 2906/QĐ-HĐTH ngày 07/12/2023 của Hội đồng thi và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành KH&CN hạng I và hạng II (Hội đồng), Hội đồng hướng dẫn môn Nghiệp vụ chuyên ngành đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I (Nghiên cứu viên cao cấp/Kỹ sư cao cấp) như sau:

1. Yêu cầu đối với đề án:

- Đề án đăng ký phải phù hợp với yêu cầu, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh viên chức ngành KH&CN hạng I (Nghiên cứu viên cao cấp/Kỹ sư cao cấp); phù hợp với vị trí đang công tác, gắn với ngành/lĩnh vực viên chức đang hoạt động; có tính cấp thiết, tính mới; mục tiêu rõ ràng; đề xuất được phương án (giải pháp) giải quyết vấn đề; các kiến nghị, đề xuất.

- Nội dung lập luận logic, mạch lạc, dẫn chứng số liệu chính xác, có sức thuyết phục; các nhiệm vụ, giải pháp đề xuất khả thi, phù hợp với thực tiễn.

- Nghiêm cấm sao chép, sử dụng đề án của người khác hay đề án đã có. Nếu phát hiện, viên chức dự thi sẽ bị chấm điểm 0 (không điểm).

2. Kết cấu đề án

Nội dung đề án bố cục theo các phần chính sau:

a) PHẦN MỞ ĐẦU: Gồm các nội dung chính như: Sự cần thiết, tính cấp bách của đề án; căn cứ xây dựng (cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn); mục tiêu, yêu cầu, đối tượng, phạm vi của đề án...

b) PHẦN NỘI DUNG: Gồm các nội dung chính như: Tổng quan tình hình, thực trạng của vấn đề (đánh giá được kết quả, hạn chế và nguyên nhân); Đề xuất giải pháp (phương án) giải quyết vấn đề và điều kiện bảo đảm thực hiện; Tổ chức triển khai thực hiện Đề án (phân công trách nhiệm, tiến độ, nguồn lực thực



hiện; phương án phối hợp, hợp tác); Giá trị, tác động của đề án; Dự kiến kết quả, sản phẩm...

c) **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:** Nêu rõ nội dung kiến nghị và địa chỉ kiến nghị.

d) **TÀI LIỆU THAM KHẢO:** Gồm các tài liệu liên quan cần thiết.

3. Viết và bảo vệ đề án

a) **Viết đề án:**

- Viên chức dự thi tự chọn chủ đề viết đề án, bảo đảm đáp ứng yêu cầu đối với đề án tại khoản 1 nêu trên.

- Thời gian viết đề án: tối đa 08 tiếng.

b) **Bảo vệ đề án:**

- Viên chức dự thi chuẩn bị 02 (hai) bản tóm tắt đề án đã viết gửi Ban chấm đề án tại buổi bảo vệ; trình bày tóm tắt nội dung đề án đã viết và trả lời các câu hỏi của Ban chấm đề án.

- Thời gian bảo vệ đề án: tối đa 30 phút/ 01 thí sinh.

Hội đồng đề nghị Quý cơ quan/đơn vị gửi công văn này đến viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I để biết, thực hiện.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên (có Danh sách kèm theo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định;
- Hội đồng thi và xét;
- Trưởng ban giám sát kỳ thi và xét;
- Thành viên Hội đồng;
- Công thông tin điện tử Bộ KH&CN (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**THỨ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Lê Xuân Định**

DANH SÁCH GỬI

Kèm theo Công văn số 4842/HĐTH-TCCB ngày 19/12/2023
của Hội đồng thi và xét)

I	Các Bộ, ngành	II	UBND các tỉnh/thành phố
1	Bộ Khoa học và Công nghệ Các Đơn vị: Viện Năng lượng nguyên tử; Học viện KH, CN & ĐMST; Viện Nghiên cứu và phát triển Vùng; Viện Ứng dụng công nghệ; Viện Khoa học sở hữu trí tuệ; Viện Nghiên cứu sáng chế và khai thác công nghệ; Tổng cục Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng; Cục Thông tin KH & CN Quốc gia; Cục An toàn bức xạ và hạt nhân; Cục Ứng dụng và phát triển công nghệ; Trung tâm Nghiên cứu và phát triển truyền thông KH & CN; Trung tâm Công nghệ thông tin.	1	Bắc Kạn
2	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2	Đà Nẵng
3	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	3	Đắk Lắk
4	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	4	Ninh Bình
5	Bộ Y tế	5	Hung Yên
6	Bộ Nội vụ	6	Nam Định
7	Bộ Giáo dục & Đào tạo	7	Bình Định
8	Bộ Giao thông vận tải	8	Hà Tĩnh
9	Bộ Xây dựng	9	Hà Nội
10	Bộ Tư pháp	10	Đắk Nông
11	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	11	Yên Bái
12	Bộ Công Thương	12	Vĩnh Phúc
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	13	Hải Phòng
14	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	14	Hòa Bình
15	Bộ Thông tin & Truyền thông	15	Điện Biên./.
16	Bộ Tài chính		
17	Bộ Ngoại giao		
18	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội		
19	Văn phòng Chính phủ		
20	Đài Tiếng nói Việt Nam		
21	Đài Truyền hình Việt Nam		
22	Thanh tra Chính phủ		
23	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		
24	Thông tấn xã Việt Nam		
25	Đại học Quốc gia TP HCM		
26	Ủy ban Dân tộc		
27	Văn phòng Quốc hội./.		